

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà La Thị Thanh Thảo - Chủ tịch UBMT tổ quốc thị trấn Khánh Yên.

Nơi công tác: UBND thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Nguyễn Thị Thủy- Giáo viên.

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lương Văn Th, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2001.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn É1, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Lương Văn K, sinh năm 1975, con bà Lương Thị T, sinh năm 1977. Hiện trú tại thôn É1, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: H Văn H, sinh ngày 23 tháng 03 năm 2004.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn É1, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Đảng phái: Không.

Con ông H Văn L, sinh năm 1980 (đã chết); con bà Lự Thị H, sinh năm 1979. Hiện trú tại thôn É1, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2019 đến ngày 23/01/2020 tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+)*Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo H Văn H:*

+ Bà Lương Thị T, sinh năm 1977.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Không biết chữ.

Địa chỉ trú tại thôn huyện VB, tỉnh LC.

+)*Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th, H Văn H là:* Ông Nguyễn Xuân T
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt tại phiên tòa.

+)*Người bị hại:*

Cháu Bùi PH Quốc V, sinh ngày 18/9/2012. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Thôn Thị Tứ, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

+)*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1984.

Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không.

Địa chỉ: Thôn Thị T, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+)*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Thị T, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

+)*Người làm chứng:*

+ Bà Lự Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ trú tại thôn É1, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

+ Cháu Bùi Đình H, sinh năm 2012.

+ Cháu Lương V T, sinh năm 2013.

Đều có địa chỉ: Thôn Thị Tứ, tại xã tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+)*Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1985

+ Anh Lương Mạnh C, sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ: Thôn Thị T, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Những người làm chứng, người đại diện theo pháp luật của người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/8/2019, bị cáo Lương Văn Th, H Văn H thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” cụ thể:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 08/8/2019, Lương Văn Th và H Văn H đi bộ từ thôn Thị Tứ về nhà ở thôn Én 1, Võ Lao. Khi đi vào đầu đường liên thôn từ Thị Tứ đi thôn Én 2, Th và H nhìn thấy có 03 cháu nhỏ đang đi phía trước trong đó trên cổ cháu Bùi PH Quốc V, sinh ngày 18/9/2012 có đeo 01 sợi dây chuyền bạc. Th quay sang nói với H “*có nhìn thấy sợi dây chuyền bạc đưa bé kia đeo không*” H gật đầu. Khi đi đến bãi đất trống phía sau Trường THCS xã Võ Lao thì Th bảo H là “*mày vào giật sợi dây chuyền trên cổ thằng bé kia đi*”, H nói

với Th là “*anh vào giật đi em trông người cho*”. Th đi đến đứng phía sau lưng và cách cháu V cách 27 cm, hơi cúi người về phía trước dùng hai tay cầm vào hai bên sợi dây chuyền ở sau gáy cháu V rồi giật mạnh sang hai bên làm đứt phần mắt xích tròn nối liền kết với phần mắt xích dẹp dài của sợi dây chuyền. Sau khi bị giật được sợi dây chuyền Th, H bỏ chạy về phía thôn Thị Tứ. Sau đó Th đưa sợi dây chuyền cho H mang đến cửa hàng vàng bạc Ngọc Tuấn của bà Phạm Thị B, sinh năm 1974, ở thôn Thị Tứ, xã Võ Lao bán được 160.000đ và đã cùng nhau chi tiêu hết. Đến ngày 09/8/2019, Th và H đến Công an xã Võ Lao đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 4882 /C09-P4 ngày 03/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 02 đoạn dây (được tách ra từ 01 sợi dây chuyền dài 41cm) bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng các mắt xích dài, dẹp nổi cách đều với các mắt xích tròn và móc khóa hình chữ S gửi giám định có tổng khối lượng 16,23 gam. Trong đó, phần các mắt xích tròn có tổng khối lượng 6,23 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng trung B Ag: 97,43%; phần các mắt xích dài, dẹp và móc khóa hình chữ S có tổng khối lượng 10 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung B Ag: 78,24%, Cu: 5,93%, Zn: 15,83%. Hoàn lại cơ quan trưng cầu đối tượng giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21 /KL-ĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 sợi dây chuyền dài 41cm bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng các mắt xích dài, dẹp nổi cách đều với các mắt xích tròn và móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 16,23 gam. Trong đó, phần các mắt xích tròn có tổng khối lượng 6,23 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng trung B Ag: 97,43%, có trị giá là 80.990đ; phần các mắt xích dài, dẹp và móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 10 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung B Ag: 78,24%, Cu: 5,93%, Zn: 15,83%, có trị giá là 104.000đ; tiền công chế tác là 100.000đ/01 sợi dây chuyền. Tổng trị giá tài sản là 284.990đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21 /KL-ĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 sợi dây chuyền dài 41cm bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng các mắt xích dài, dẹp nổi cách đều với các mắt xích tròn và móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 16,23 gam. Trong đó, phần các mắt xích tròn có tổng khối lượng 6,23 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng trung B Ag: 97,43%, có trị giá là 80.990đ; phần các mắt xích dài, dẹp và móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 10 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung B Ag: 78,24%, Cu: 5,93%, Zn: 15,83%, có trị giá là 104.000đ; tiền công chế tác là 100.000đ/01 sợi dây chuyền. Tổng trị giá tài sản là 284.990đ.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Lương Văn Th, H Văn H về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th, H Văn H phạm tội “ Cướp giật tài sản” .

* Về trách nhiệm hình sự, hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù và không phạt tiền đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 6 Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo H Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và không phạt tiền đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Th, H Văn H phạm tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo H Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Th, H Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do ham chơi, muốn thụ hưởng nên khoảng hơn 15 giờ ngày 08/8/2019, Th, H đi bộ từ thôn Thị Tứ vào đến đầu đường liên thôn Én 2, xã Võ Lao Th nhìn thấy cháu V đeo 01 sợi dây chuyền đang đi cùng cháu Anh, cháu T. Th nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền bạc của cháu V, Th quay sang nói với H “có nhìn thấy sợi dây chuyền bạc đưa bé kia đeo không” H gật đầu. Th bảo H vào giật sợi dây chuyền trên cổ cháu V, H nói và bảo Th cướp giật sợi dây chuyền của cháu V còn H đứng cạnh giới để Th tiến đến phía sau lưng cách cháu V 27cm, với tư thế hơi cúi người về phía trước, Th dùng hai tay cầm vào hai bên sợi dây chuyền rồi giật mạnh sang hai bên làm đứt phần mắt xích tròn nối liền kết với phần mắt xích dẹp dài rồi cầm sợi dây chuyền có tổng khối lượng 16,23 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn) có trị giá tài sản là 284.990đ cầm chạy, lúc này H

cũng chạy theo Th về hướng đi thôn Ên 2 được khoảng 100 mét H và Th ẩn lấp, thấy an toàn H, Th đi đến khu chợ xã Võ Lao Th đưa sợi dây chuyền cho H mang đến cửa hàng vàng bạc Ngọc Tuấn của bà B bán được 160.000đ và cùng nhau chi tiêu hết. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, quy định điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Đối với hành vi của bị cáo Th, H là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng ham chơi, đua đòi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H công nhận nghiện chất ma túy từ năm 2018 mỗi ngày sử dụng ma túy một lần hết số tiền 100.000đ/lần và thường xuyên đi chơi điện tử, để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài các bị cáo bất chấp kỷ cương đã thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền có tổng khối lượng 16,23 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn) có trị giá tài sản là 284.990đ của cháu V, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mức độ nguy hiểm và vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lương Văn Th là người khởi xướng bảo H cướp giật 01 sợi dây chuyền trên cổ cháu V, sau khi Th trao đổi với H, H không thực hiện mà H trao đổi thống nhất với Th, H nhận cảnh giới để Th trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền nên Th phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành tích cực cướp giật 01 sợi dây chuyền có tổng khối lượng 16,23 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn) trị giá tài sản là 284.990đ của cháu Bùi PH Quốc V.

Đối với bị cáo H Văn H là người cảnh giới để Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản và trực tiếp tiêu thụ 01 sợi dây chuyền nên H phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành cướp giật 01 sợi dây chuyền có tổng khối lượng 16,23 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn) trị giá tài sản là 284.990đ của cháu Bùi PH Quốc V.

Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét tính theo mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn Th, H Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lương Văn Th, H Văn H đều thuộc diện hộ cận nghèo và điều luật không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th, H để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Th, H Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều

58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; Xử phạt bị cáo H Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

[6] Đối với bà Phạm Thị B đã mua sợi dây chuyền nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, không đề cập xử lý là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, anh Bùi Văn Trung là người đại diện theo pháp luật của bị hại cháu Bùi PH Quốc V và bà Phạm Thị B là người mua sợi dây chuyền không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ vấn đề gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền Lương Văn Th, H Văn H thu lợi bất chính từ việc bán sợi dây chuyền cho bà Phạm Thị B được số tiền 160.000đ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Th, H mỗi bị cáo số tiền là 80.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền bạc dài 41cm, bị đứt ở phần mắt xích tròn nối liền kết với phần mắt xích dẹp. Ngày 28/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã trả cho người đại diện của người bị hại là anh Bùi Văn Trung. Người bị hại và người đại diện cho người bị hại không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th, H Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+) Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2019.

+) Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo H Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Lương Văn Th, H Văn H mỗi bị cáo số tiền là 80.000đ. Tổng cộng là 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) là khoản tiền do bị cáo Lương Văn Th, H Văn H thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Th, H Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02); Người bào chữa (01)
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (09);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Th, H Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do ham chơi, muốn thụ hưởng thụ nên khoảng hơn 15 giờ ngày 08/8/2019, Th, H đi bộ từ thôn Thị Tứ vào đến đầu đường liên thôn Én 2, Th nhìn thấy cháu V đeo 01 sợi dây chuyền đang đi cùng cháu Anh, cháu T. Th nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền bạc của cháu V, Th quay sang nói với H “có nhìn thấy sợi dây chuyền bạc đứa bé kia đeo không” H gật đầu. Th bảo H vào giật sợi dây chuyền trên cổ cháu V, H nói và bảo Th cướp giật sợi dây chuyền của cháu V còn H đứng cạnh giới để Th tiến đến phía sau lưng cách cháu V 27cm, với tư thế hơi cúi người về phía trước, Th dùng hai tay cầm vào hai bên sợi dây chuyền rồi giật mạnh sang hai bên làm đứt phần mắt xích tròn nối liền kết với phần mắt xích dẹp dài rồi cầm sợi dây chuyền có tổng khối lượng 16,23 gam. Trong đó, phần các mắt xích tròn có khối lượng 6,23 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng trung B Ag: 97,43%, có trị giá là 80.990đ; phần các mắt xích dài, dẹp và móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 10 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung B Ag: 78,24%, Cu: 5,93%, Zn: 15,83%. Bị cáo Th, H thực hiện hành vi đồng phạm cướp giật 01 sợi dây chuyền trị giá tài sản là 284.990đ chạy, lúc này H cũng chạy theo Th về hướng đi thôn Én 2 được khoảng 100 mét H và Th ẩn lấp, thấy an toàn H, Dững đi đến khu chợ xã Võ Lao Th đưa sợi dây chuyền cho H mang đến cửa hàng vàng bạc Ngọc Tuấn của bà B bán được 160.000đ và cùng nhau chi tiêu hết. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, quy định điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th, H Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2019.

($\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định = 7,5 tháng – 2 tình tiết giảm nhẹ đó là điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51= Xử phạt 7 năm) .

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo H Văn H 01 (một) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

($\frac{1}{2}$ mức phạt tù mà điều luật quy định = 5 năm – 2 tình tiết giảm nhẹ đó là điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51= Xử phạt 4 năm 5 tháng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Th, H Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

